TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **159** /2017/DS-PT
Ngày: 08-9-2017
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản; Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hoàng Vũ

Các Thẩm phán : Bà Nguyễn Hg Vân

: Ông Ngô Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vương Thị Hồng Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Bình - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 103/2017/TLPT-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản; hợp đồng góp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2017/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 151/2017/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Cao Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ cư trú: tổ 24, ấp Thị 2, TT M, huyện Ch, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Thái Thị Hg, sinh năm 1958.

2.2. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ cư trú: số nhà 536, tổ 1, ấp Mỹ H, TT M, huyện Ch, tỉnh An Giang.

Người đại theo ủy quyền của bà Thái Thị Hg có ông Nguyễn Thanh P. (Theo giấy ủy quyền ngày 15/11/2016).

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Bà Cao Thị T, sinh năm 1974

Địa chỉ cư trú: số nhà 53, tổ 24, ấp Thị 1, TT M, huyện Ch, tỉnh An Giang.

(Các đương sự bà H, ông P, bà T có mặt tại phiên tòa)

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Thanh P là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm

Nguyên đơn bà Cao Thị H trình bày: Vào ngày 25/3âl/2014 bà có cho bà Thái Thị Hg vay 38.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 08%/tháng, thời hạn trả nợ là 01 tháng kể từ ngày vay, khi vay không làm giấy tờ, khi đến hẹn bà có yêu cầu bà Hg trả nợ và đóng lãi nhưng bà Hg không thực hiện. Nay yêu cầu bà Thái Thị Hg và ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền vốn vay là 38.000.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 25/3âl/2014 đến ngày xét xử.

Bị đơn bà Thái Thị Hg và ông Nguyễn Thanh P trình bày: Vợ chồng ông bà thừa nhận có vay và hiện còn nợ bà Cao Thị H số tiến vốn gốc 38.000.000 đồng, nhưng đã đóng lãi tổng cộng 113.500.000 đồng, yêu cầu khấu trừ lãi vào vốn gốc. Và bà H có tham gia 03 dây hụi do bà Hg làm chủ hụi, tổng cộng 04 phần và hiện nay bà H còn nợ bà Hg tổng cộng tiền hụi chết chưa đóng là 52.000.000 đồng. Ngày 27 tháng 6 năm 2016 ông P, bà Hg có đơn phản tố yêu cầu bà H trả số tiền hụi chết còn nợ 52.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị T trình bày: Theo biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông *"bà trình bày thông qua chị bà, bà có cho bà Hg vay số tiền 38.000.000 đồng"* nhưng nay bà xác định số tiền này là của bà H" nên bà không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này và xin xét xử vắng mặt.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 41/2017/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H.

Buộc bà Thái Thị Hg, ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ trả cho bà Cao Thị H số tiền vốn vay, lãi 41.791.000 đồng (bốn mươi một triệu, bảy trăm chín mươi mốt ngàn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Thanh P, bà Thái Thị Hg yêu cầu bà Cao Thị H trả số tiền hụi còn nợ 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu).

Ông Nguyễn Thanh P, bà Thái Thị Hg phải chịu chi phí giám định là 3.095.000 đồng (ông P, bà Hg đã nộp xong).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thái Thị Hg, ông Nguyễn Thanh P phải chịu 4.689.550 đồng (bốn triệu, sáu trăm tám mươi trăm ngàn, năm trăm năm mươi đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.300.000 đồng (một triệu, ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004389 ngày 05/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới. Ông Nguyễn Thanh P, bà Thái Thị Hg còn phải nộp thêm 3.389.550 đồng (ba triệu, ba trăm tám mươi chín ngàn, năm trăm năm mươi đồng).

Bà Cao Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 950.000 đồng (chín trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0004222 ngày 03/6/2016 và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013566 ngày 10/02/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Ngày 23 tháng 6 năm 2017, ông Nguyễn Thanh P có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét buộc bà H trả số tiền hụi còn nợ là 52.000.000 đồng và khấu trừ số tiền lãi quá cao bà H đã tính trừ vào vốn vay.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Cao Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn ông Nguyễn Thanh P vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông Nguyễn Thanh P yêu cầu xem xét các chứng cứ để yêu cầu giải quyết thỏa đáng nội dung kháng cáo của ông là khấu trừ tiền lãi từ tháng 12/2013 đến tháng 3 năm 2014, tiền hụi yêu cầu buộc bà H trả là 52.000.000 đồng.

Bà H không thừa nhận tiền lời trong số tiền cho vay 38.000.000 đồng , bà không có chơi 03 dây hụi của ông P, bà nên không chấp nhận yêu cầu của ông P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu: Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của ông Nguyễn Thanh P là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ qui định của Bộ Luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng. Về nội dung giải quyết vụ án: Ông P kháng cáo yêu cầu trừ lãi đã trả của số tiền vay 38.000.000 đồng, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu đối với số tiền hụi do ông P không cung cấp được chứng cứ chứng minh, ông cung cấp xác nhận của hụi viên, tuy nhiên những người này trình bày không biết rõ là bà H còn nợ tiền hụi ông P bà Hg mà xác định chỉ nghe ông P bà Hg nói. Nên việc kháng cáo của ông P không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử bác yêu cầu kháng cáo của ông P, giữ nguyên bản án dân sự

sơ thẩm số: 41/2017/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét: Ông P kháng cáo yêu cầu bà H trả tiền nợ hụi 52.000.000 đồng và khấu trừ lãi vay đã trả cho số tiền vay 38.000.000 đồng của bà H, tuy nhiên chứng cứ ông P đưa ra là 02 tờ giấy do bà H viết (đã được giám định là chữ viết của bà H), xem xét nội dung 02 tờ giấy này không thể hiện nội dung rõ ràng, không có cơ sở xác định nội dung trên 02 tờ giấy này là ghi thừa nhận việc bà H có cho vay và chơi các dây hụi, khấu trừ lãi, hụi chết với bà Hg như ông P trình bày. Bà H không thừa nhận nội dung trên 02 tờ giấy này là đề cập đến các khoản vay và nợ hụi như ông P trình bày, bà cũng không nhớ rõ nội dung bà ghi trên 02 tờ giấy này là gì và vì sao bà Hg có được, nội dung trên 02 tờ giấy cũng không được bà H ký tên để xác định nội dung hay nghĩa vụ phải thực hiện giữa các bên.

[2] Ngoài ra, ông P cung cấp giấy xác nhận của những người được cho rằng là hụi viên chơi hụi chung với bà H nhưng bà H xác định không biết những người này, và nội dung xác nhận của những người này cũng không cụ thể, chỉ biết về số nợ hụi của bà H do nghe ông P và bà Hg nói lại.

[3] Do đó không có cơ sở xác định bà H có nợ hụi, tính lãi vay và đã nhận lãi vay như trình bày của ông P, bà Hg. Cấp sơ thẩm đã xem xét, không chấp nhận các khoản này của ông P, bà Hg là có cơ sở. Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở xem xét khác. Giữ y bản án sơ thẩm số 41/2017/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Thanh P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo của không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh P;

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 41/2017/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

- Án phí: Ông Nguyễn Thanh P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013959 ngày 31/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND huyện Chợ Mới (1);
- THA huyện Chợ Mới (1);
- Tòa Dân sự (2);
- Văn phòng Tòa án tỉnh AG (1);
- Phòng KTNV & THA tỉnh AG (1);
- Đương sự "Để thi hành*" ;*
- Lưu: hồ sơ.

Trần Hoàng Vũ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND cấp cao (1)
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND huyện Tri Tôn (1)
- THA huyện Tri Tôn (1).

- Tòa Dân sự (2)
- Văn phòng Tòa án tỉnh AG (1)
- Phòng KTNV & THA tỉnh AG (1)
- Đương sự "Để thi hành"
- Lưu: hồ sơ.

Trần Hoàng Vũ